

BẢN TIN HÀNG NGÀY

22 tháng 5 năm 2026



Khối ngoại bán ròng 3,200 tỷ

- Vn-Index giảm dần trong phiên sáng và có thời điểm giảm tới 40 điểm, nhưng đã hồi phục trong phiên chiều và đóng cửa chỉ còn giảm 19.76 điểm
- Khối ngoại bán ròng quá khủng khiếp, lên tới 3,200 tỷ; tập trung vào các mã vốn hóa lớn như MSB VHM HPG VIC
- Các mã vốn hóa lớn như VIC VHM VCB BID GAS BSR GVR đều giảm điểm là lý do VN-Index giảm sâu
- Ngược lại, số lượng mã giảm cũng chỉ lớn hơn số mã tăng đôi chút, không giống với 1 phiên giảm gần 20 điểm
- Điểm nhấn: VND tăng trần nhờ thông tin dự án chống ngập của Trung Nam có thể được tháo gỡ
- Giá trị giao dịch khớp lệnh trên sàn HOSE tăng 15.6% so với ngày trước đó

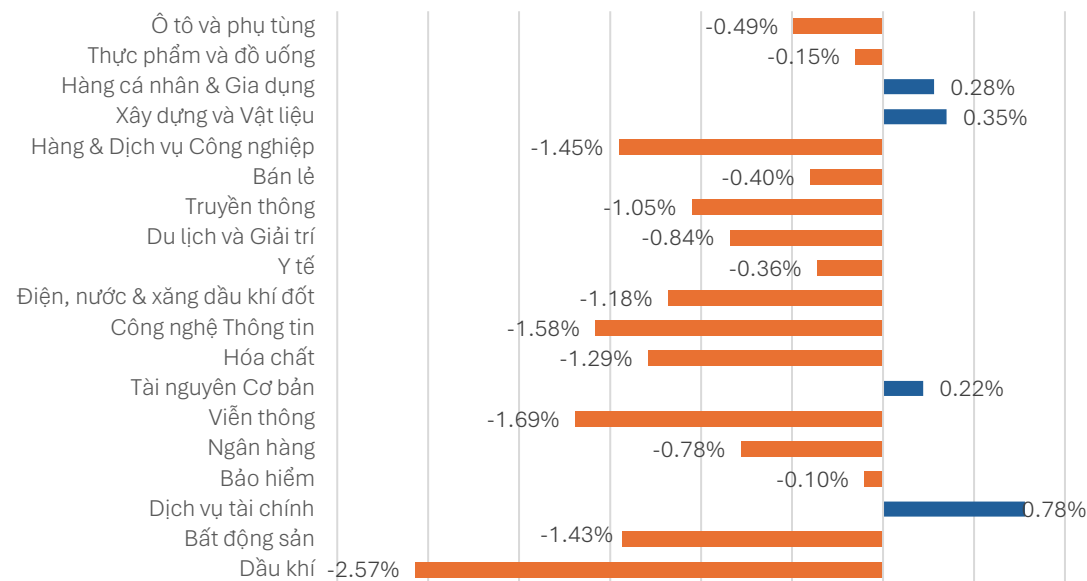


	HOSE	HNX	UPCOM
Đóng cửa	1,877.1	267.5	125.7
(+/-)	-19.76	3.14	-0.37
(%)	-1.04%	1.19%	-0.29%
Khối lượng giao dịch (Triệu cp)	854	84	54
Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	22,316	1,336	542
Giao dịch khối ngoại (Tỷ VND)	(3,152)	(30)	1
Số mã tăng	133	55	135
Số mã giảm	177	78	124
Số mã giá không đổi	52	63	112

1.

Nhận định thị trường

- Hôm nay, dù Vn-Index là nền đỏ nhưng vẫn có 1 cây nến rút chân khá dài (khoảng hơn 20 điểm), ngoài ra, VN-Index cũng 2 lần retest thành công tại ngưỡng hỗ trợ quanh 1,860 điểm
- Hơn nữa, trong bối cảnh khối ngoại bán ròng quá khủng khiếp 2 ngày qua, việc giữ được như hiện tại cũng là tích cực lắm rồi.
- Thường thì khối ngoại cũng chỉ bán dồn dập trong 1 2 ngày, sau đó mức bán cũng sẽ giảm xuống
- Ngoài ra, các nhóm ngành mà nhà đầu tư cá nhân yêu thích như chứng khoán, bất động sản, xây dựng thì đa phần tăng điểm; cho thấy hôm nay cũng không phải phiên quá tệ
- Hôm nay tiếp tục là thời điểm thích hợp để mua vào.



STT	Nhóm ngành	PE	PB
1	Dầu khí	13.62	1.92
2	Nguyên vật liệu	13.38	1.59
3	Công nghiệp	13.47	1.83
4	Hàng Tiêu dùng	13.72	2.29
5	Dược phẩm và Y tế	15.77	1.54
6	Dịch vụ Tiêu dùng	19.41	3.55
7	Viễn thông	23.87	6.16
8	Tiện ích Cộng đồng	12.74	1.79
9	Tài chính	21.42	2.97
10	Ngân hàng	9.40	1.52
11	Công nghệ Thông tin	13.89	2.74

2.

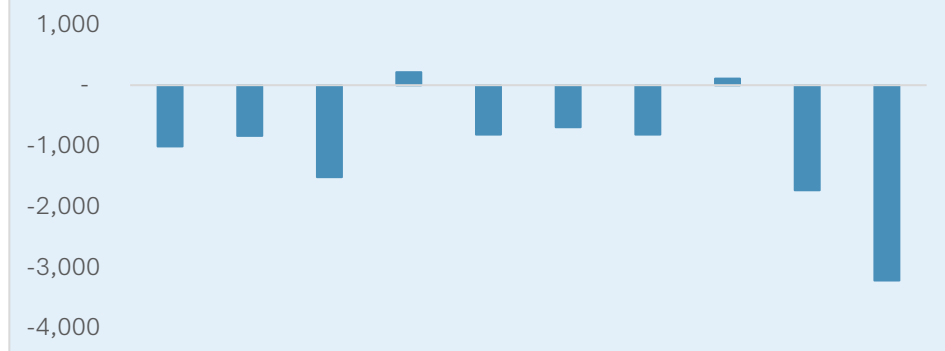
Hiệu suất cổ phiếu theo ngành

Ngân hàng		Bất động sản		Chứng khoán		Thực phẩm		Xây dựng		Nguyên liệu CB		Tiện ích		Hóa chất	
SSB	0.91%	CRE	6.22%	VND	6.73%	FMC	2.28%	CII	2.27%	HSG	3.28%	TDM	2.50%	DGC	1.04%
STB	0.56%	HDC	1.41%	FTS	3.40%	PAN	1.40%	HHV	1.70%	NKG	1.46%	PGD	2.18%	AAA	0.57%
OCB	0.45%	DXG	1.37%	DSE	2.73%	ASM	1.04%	PC1	1.48%	DHC	0.86%	PGV	0.86%	DPM	0.57%
ACB	0.22%	NVL	1.31%	SSI	1.66%	VNM	0.85%	VCG	0.96%	PTB	0.75%	POW	0.74%	CSV	0.39%
NAB	0.00%	IJC	1.25%	BSI	1.30%	BAF	0.58%	HTI	0.42%	ACG	0.30%	CHP	0.00%	DCM	0.36%
LPB	0.00%	NLG	0.99%	ORS	0.76%	VHC	0.34%	CTD	-0.81%	HPG	-0.75%	BWE	0.00%	DPR	0.36%
HDB	0.00%	TCH	0.32%	EVF	0.00%	SAB	0.21%	BMP	-1.00%			VSH	-0.12%	VFG	-0.21%
TCB	-0.16%	SIP	0.00%	HCM	-1.38%	VCF	0.00%	VGC	-1.38%			PPC	-0.31%	GVR	-2.49%
TPB	-0.32%	KOS	0.00%	TVS	-1.49%	MCM	0.00%	CTR	-2.00%			GEG	-0.35%	PHR	-3.60%
MSB	-0.35%	DXS	0.00%			KDC	-0.21%					SHP	-0.59%		
SHB	-0.37%	KBC	-0.32%			DBC	-0.23%					NT2	-1.09%		
CTG	-0.43%	KDH	-0.67%			MSN	-0.26%					REE	-1.31%		
MBB	-0.60%	BCM	-0.73%			HAG	-0.32%					GAS	-2.75%		
VPB	-0.74%	DIG	-0.74%			ANV	-0.67%								
EIB	-0.93%	VIC	-1.01%			BHN	-0.85%								
VIB	-1.26%	SZC	-1.20%			SBT	-2.08%								
BID	-1.83%	VPI	-1.33%												
VCB	-2.16%	HDG	-1.49%												
		PDR	-1.56%												
		SJS	-1.82%												
		VRE	-3.35%												
		QCG	-3.73%												
		VHM	-3.75%												

3.

Giao dịch khối ngoại

Giao dịch khối ngoại - 10 ngày



Top mua ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	FPT	HOSE	151.98	78.33	73.65
2	ACB	HOSE	204.45	143.79	60.66
3	VPI	HOSE	24.43	3.21	21.22
4	VND	HOSE	59.81	39.82	19.99
5	VRE	HOSE	38.04	25.71	12.32
6	NVL	HOSE	24.07	11.83	12.24
7	GMD	HOSE	18.58	7.00	11.58
8	HDB	HOSE	24.80	15.04	9.76
9	SSB	HOSE	7.87	0.25	7.62
10	NKG	HOSE	6.93	0.01	6.92
11	PVT	HOSE	12.38	5.88	6.51
12	VSC	HOSE	6.79	1.22	5.57
13	DGC	HOSE	13.15	7.88	5.27
14	VCG	HOSE	4.57	-	4.57
15	NAB	HOSE	4.03	0.05	3.98

Giao dịch khối ngoại - 10 tuần



Top bán ròng

STT	Mã	Sàn	Giá trị mua	Giá trị bán	Giá trị ròng
1	MSB	HOSE	61.43	1,535.92	- 1,474.50
2	VIC	HOSE	113.31	360.58	- 247.27
3	HPG	HOSE	48.23	282.29	- 234.06
4	VHM	HOSE	142.88	375.58	- 232.70
5	MBB	HOSE	13.57	160.29	- 146.72
6	MWG	HOSE	2.00	98.76	- 96.76
7	VNM	HOSE	146.98	242.91	- 95.93
8	GEX	HOSE	37.73	130.39	- 92.66
9	SSI	HOSE	32.40	107.56	- 75.15
10	VIX	HOSE	38.64	96.36	- 57.71
11	STB	HOSE	16.46	71.06	- 54.60
12	PC1	HOSE	17.41	56.50	- 39.10
13	KDH	HOSE	8.37	47.36	- 38.99
14	PLX	HOSE	5.54	41.01	- 35.48
15	PVD	HOSE	2.86	34.91	- 32.05

4.

Cập nhật vĩ mô

	Gần nhất	1D	1W	YTD
Giá dầu Brent (USD/thùng)	104.95	-0.07%	-0.73%	72.47%
Giá dầu WTI (USD/thùng)	97.72	-0.55%	0.83%	70.18%
Giá vàng thế giới (USD/ounce)	4,543.34	-0.07%	-2.34%	5.03%
Tỷ giá trung tâm (USD/VND)	25,134	0.00%	0.01%	0.05%
Tỷ giá bán Vietcombank (USD/VND)	26,390	0.00%	0.01%	0.05%
Tỷ giá bán TT tự do (USD/VND)	26,520	-0.11%	0.49%	-1.12%
Lãi suất qua đêm – Liên ngân hàng	5.60%	-0.41%	-0.45%	3.83%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 1 năm	3.52%	0.00%	0.01%	0.45%
Lợi suất trái phiếu chính phủ 3 năm	3.65%	0.00%	0.00%	0.47%

Tính đến 15/5, nhập siêu kỷ lục 14 tỷ USD

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, trong kỳ 1 tháng 5, tổng trị giá hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam đạt 21,01 tỷ USD, giảm 13,6% so với nửa cuối tháng 4; trong khi đó tổng trị giá hàng hoá nhập khẩu đạt 26,71 tỷ USD, tăng 10,2%. Lũy kế đến 15/5, tổng trị giá xuất nhập khẩu của cả nước đạt 394 tỷ USD, tăng 11,2% so với cùng kỳ năm trước.

Cán cân thương mại hàng hoá nửa đầu tháng 5 tiếp tục thâm hụt 5,69 tỷ USD khiến lũy kế đến hết ngày 15/5, Việt Nam nhập siêu kỷ lục 14 tỷ USD, trong khi cùng kỳ năm ngoái thặng dư lớn

5.

Bản tin doanh nghiệp



Điện Máy Xanh được chấp thuận hồ sơ IPO chào bán hơn 179,5 triệu cổ phiếu, giá dự kiến 80.000 đồng

CTCP Đầu tư Điện Máy Xanh (DMX) vừa chính thức nhận được Giấy chứng nhận chào bán từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Theo phương án được phê duyệt, DMX sẽ chào bán hơn 179,5 triệu cổ phiếu phổ thông ra công chúng với mức giá chào bán là 80.000 đồng/cổ phiếu. Nếu thương vụ chào bán diễn ra thành công toàn bộ, DMX sẽ huy động được khoảng 14.360 tỷ đồng, lớn nhất trong số các thương vụ IPO trong 5 năm trở lại đây.



KBC: Kinh Bắc hợp tác SP Group phát triển hệ thống làm mát khu vực tại các KCN

Ngày 21/5/2026, Tổng Công ty Phát triển Đô thị Kinh Bắc – CTCP (KBC) và Công ty TNHH SP Energy Việt Nam (“SP Energy Việt Nam”), công ty con thuộc sở hữu hoàn toàn của SP Group (SP), đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác nhằm nghiên cứu và phát triển mô hình hệ thống làm mát khu vực tại các khu công nghiệp do KBC phát triển và quản lý, bao gồm các khu công nghiệp hiện hữu và các khu công nghiệp mới tại Hải Phòng và Tây Ninh.

SP Group là nhà cung cấp giải pháp năng lượng bền vững và dịch vụ tiện ích hàng đầu tại khu vực Châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời là đơn vị vận hành hệ thống làm mát khu vực lớn nhất Đông Nam Á.



GEL: Hạ tầng GELEX lên kế hoạch lãi 1.158 tỷ đồng trong năm 2026

Trong năm 2026, Hạ tầng GELEX đặt kế hoạch kinh doanh với doanh thu hợp nhất dự kiến 16.649 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất dự kiến 1.158 tỷ đồng.

Năm 2026 GEL sẽ tập trung nâng cao chuẩn mực quản trị doanh nghiệp và hiệu quả hoạt động; triển khai hợp tác với Frasers Property; tiếp tục chuẩn bị và đầu tư các dự án mới; đồng thời mở rộng quỹ đất cho phát triển nhà ở và khu công nghiệp. Song song với đó, Công ty chủ động xúc tiến các cơ hội đầu tư chiến lược, tiêu biểu là dự án Sân bay Gia Bình.

6.

Lịch sự kiện

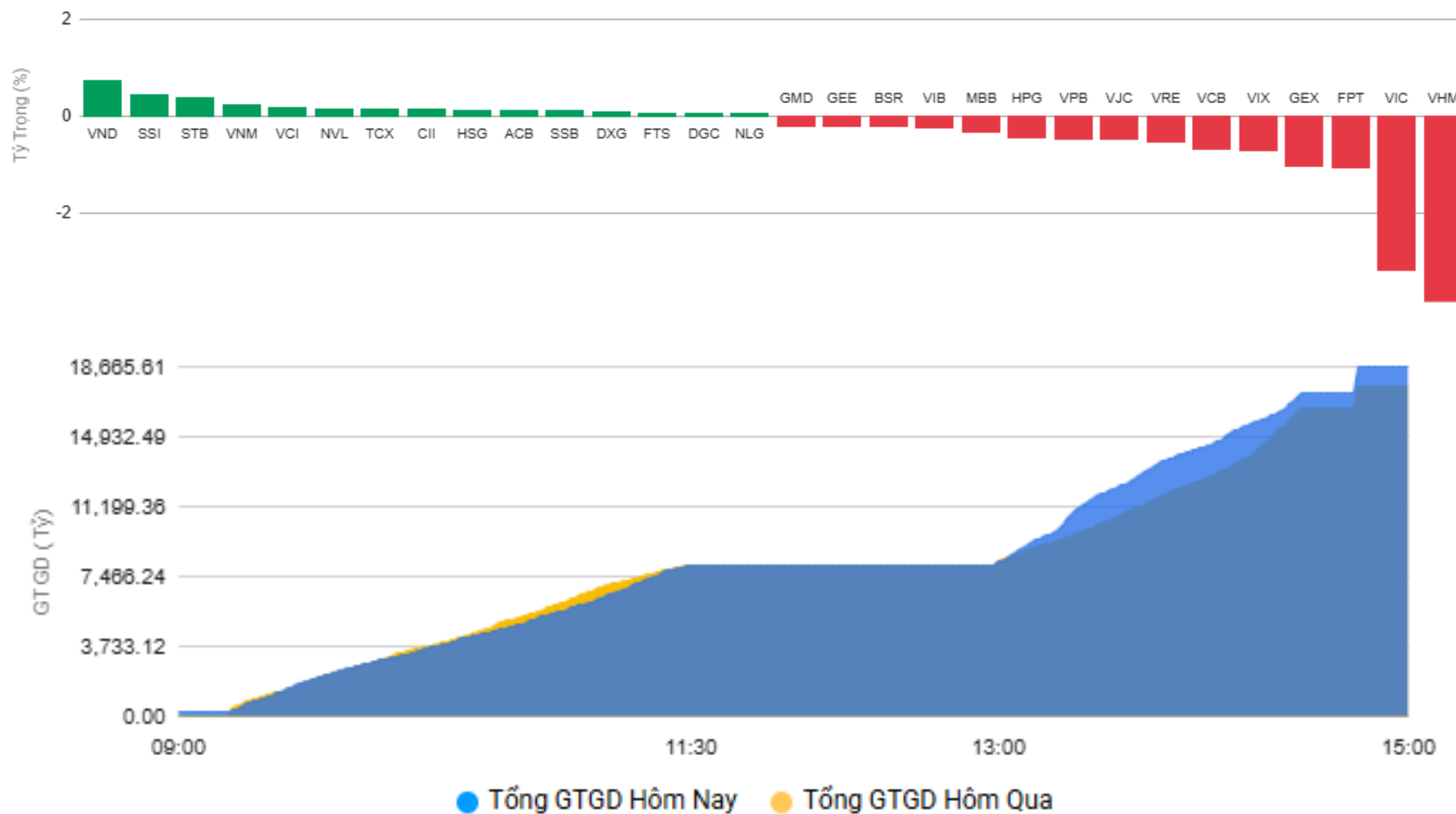
Mã	Ngày GDKHQ	Ngày thực hiện	Sự kiện	Tỷ lệ thực hiện	Giá trị
CMK	25/05/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
TCX	25/05/2026		Phát hành cổ phiếu	20%	
TCM	25/05/2026		Phát hành cổ phiếu	5%	
HPG	25/05/2026		Phát hành cổ phiếu	10%	
HCD	25/05/2026		Phát hành cổ phiếu	25%	
FHS	25/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
HHB	25/05/2026	04/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
TCM	25/05/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	5%	500
CST	26/05/2026	24/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	7%	700
TOW	26/05/2026	24/08/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	30%	3,000
MCM	26/05/2026	26/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
NTP	26/05/2026	11/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	15%	1,500
PGI	26/05/2026	10/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	12%	1,200
SMB	26/05/2026	11/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	10%	1,000
USD	26/05/2026	05/06/2026	Trả cổ tức bằng tiền mặt	4.4%	440

7.

Số liệu thị trường

NHÓM ẢNH HƯỞNG MẠNH TỚI CHỈ SỐ

BIỂU ĐỒ PHÂN TÁN



8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (22/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
VPB	20/5/2024	09/04/2026	32,381	26,800	20.8%	Link	Link
TPB	1/7/2024	23/03/2026	23,493	15,550	51.1%	Link	Link
TCB	12/8/2024	25/03/2026	36,300	32,200	12.7%	Link	Link
MBB	29/8/2024	27/3/2026	30,380	24,650	23.2%	Link	Link
ACB	23/9/2024	20/03/2026	28,750	22,850	25.8%	Link	Link
HDB	15/10/2024	1/4/2026	32,191	25,850	24.5%	Link	Link
CTG	28/11/2024	27/03/2026	40,200	34,800	15.5%	Link	Link
VCB	24/2/2025	11/3/2026	72,000	63,500	13.4%	Link	Link
BID	20/3/2025	17/3/2026	47,720	43,000	11.0%	Link	Link
STB	14/5/2025	31/03/2026	58,700	71,200	-17.6%	Link	Link
HPG	13/01/2025	9/2/2026	33,700	26,350	27.9%	Link	Link
HSG	14/02/2025	4/3/2026	12,420	12,600	-1.4%	Link	Link
NKG	7/3/2025	12/2/2026	15,950	13,900	14.7%	Link	Link
VSC	18/06/2025	6/3/2026	27,450	20,500	33.9%	Link	Link
HAH	31/3/2025	5/3/2026	75,400	54,500	23.7%	Link	Link
PVT	17/7/2025	10/3/2026	29,750	23,150	28.5%	Link	Link

8.

Khuyến nghị của NHSV Research

CPPVT	Ngày đánh giá lần đầu	Ngày định giá lại gần nhất	Giá mục tiêu (sau điều chỉnh)	Giá hiện tại (22/05/2026)	%	Báo cáo lần đầu	Báo cáo cập nhật gần nhất
NLG	30/9/2024	13/11/2025	45,000	25,500	76.5%	Link	Link
KDH	23/10/2024	20/11/2025	42,000	22,200	89.2%	Link	Link
DXG	15/11/2024	4/12/2025	20,800	14,750	41.0%	Link	Link
DXS	15/1/2025	4/12/2025	12,000	8,080	48.5%	Link	Link
KBC	22/1/2025	27/11/2025	40,500	31,500	28.6%	Link	Link
BCM	4/8/2024	15/12/2025	83,000	54,100	53.4%	Link	Link
VRE	21/3/2025	7/11/2025	30,000	31,700	-5.4%	Link	Link
VHM	29/4/2025	5/11/2025	87,200	153,800	-43.3%	Link	Link
HDC	5/6/2025	30/01/2026	24,200	18,000	34.4%	Link	Link
PDR	30/6/2025	19/03/2026	18,600	15,800	17.7%	Link	Link
FRT	5/2/2026	05/02/2026	170,000	129,300	31.5%	Link	Link
MWG	13/2/2026	13/2/2026	107,500	79,400	35.4%	Link	Link
PVD	3/03/2026	3/3/2026	40,500	31,550	28.4%	Link	Link
DGW	23/04/2026	23/04/2026	49,000	41,250	18.8%	Link	Link

Trụ sở chính

Tầng 9, tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, số 54 Liễu Giai, phường Giảng Võ, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hà Nội

Tầng trệt tòa Somerset Grand Hanoi & Phòng 505, tầng 5 Tòa Tháp Hà Nội, số 49 Hai Bà Trưng, phường Cửa Nam, Hà Nội

Hotline: 1900.1055

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà President Place, Số 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, TP HCM

Hotline: 0283.838.5917

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH

Báo cáo này thuộc sở hữu của NHSV. Mọi hành vi sao chép, in ấn khi không có sự cho phép của NHSV đều bị nghiêm cấm. Báo cáo này không nên được coi là một lời đề nghị giao dịch mua bán bất kỳ cổ phiếu nào. Mặc dù những thông tin, dự báo và nhận định trong báo cáo này được dựa trên các nguồn thông tin đáng tin cậy, NHSV không thể khẳng định sự chính xác và hoàn thiện của các nguồn thông tin này. NHSV sẽ không chịu trách nhiệm trước bất kỳ thiệt hại, mất mát nào đến từ việc sử dụng bất kỳ thông tin, nhận định nào đến từ báo cáo này.

